

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1325/VTS-G-TCKT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2024
V/v giải trình lợi nhuận sau thuế
quý 2 năm 2024 thay đổi từ 10% trở lên
so với báo cáo cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn
- Mã chứng khoán: SRT
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 136 Hàm Nghi – P.Bến Thành – Quận I – TP HCM.
- Nội dung thông tin công bố:

Công ty công bố “**Báo cáo tài chính Tổng hợp công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn quý 2 năm 2024**”.

Thực hiện quy định của Nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính. Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn xin được thuyết minh, giải trình chênh lệch kết quả hoạt động sản xuất-kinh doanh doanh quý 2 năm 2024 so với quý 2 năm 2023 như sau:

I - MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ DOANH THU, CHI PHÍ

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Quý 2/2024	Quý 2/2023	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
A	B	1	2	3=1-2	4=3/2
1	Doanh thu, thu nhập khác	529.651	428.568	101.083	23,59%
	+ DT thuần bán hàng & CCDV	525.127	424.903	100.224	23,59%
	+ DT hoạt động tài chính	31	25	6	25,03%
	+ Thu nhập khác	4.492	3.640	853	23,44%
2	Chi phí	524.753	417.252	107.501	25,76%
	+ Chi phí SXKD	516.619	406.941	109.678	26,95%
	- Giá vốn hàng bán	466.793	377.620	89.173	23,61%
	- Chi phí bán hàng	36.743	22.439	14.304	63,75%
	- Chi phí quản lý DN	13.083	6.882	6.201	90,10%
	+ Chi phí tài chính	7.851	10.038	-2.187	-21,79%
	+ Chi phí khác	282	272	10	3,76%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.898	11.316	-6.418	
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	4.898	11.316	-6.418	

II - THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH

1) Chênh lệch về doanh thu, thu nhập khác:

So với quý 2 năm 2023, Tổng doanh thu và thu nhập khác quý 2 năm 2024 tăng: **101.083** triệu đồng, trong đó:

+ Doanh thu cung cấp dịch vụ và hàng hóa	- Tăng	100.224	Tr. đồng
+ Doanh thu cung hoạt động tài chính	- Tăng	6	Tr. đồng
+ Thu nhập khác	- Tăng	853	Tr. đồng

2) Chênh lệch về chi phí:

So với quý 2 năm 2023, Tổng chi phí quý 2 năm 2024 tăng: **107.501** triệu đồng,

+ Giá vốn hàng bán	- Tăng	109.678	Tr. đồng
+ Chi phí bán hàng	- Tăng	89.173	Tr. đồng
+ Chi phí quản lý DN	- Tăng	6.201	Tr. đồng
+ Chi phí tài chính	- Giảm	-2.187	Tr. đồng
+ Chi phí khác	- Tăng	10	Tr. đồng

3) Chênh lệch về kết quả hoạt động SXKD (lợi nhuận sau thuế):

Kết quả hoạt động SXKD quý 2 năm 2023 (lãi): **11.316** triệu đồng

Kết quả hoạt động SXKD quý 2 năm 2024 (lãi): **4.898** triệu đồng

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Lợi nhuận kế toán sau thuế) quý 2 năm 2024 giảm so với quý 2 năm 2023: **-6.418** triệu đồng là do một số các nguyên nhân cơ bản sau:

• Về doanh thu:

Tổng giá trị doanh thu cung cấp dịch vụ hàng hóa, doanh thu tài chính và thu nhập khác quý 2 năm 2024 so với quý 2 năm 2023 tăng **101.083** triệu đồng. Phần giá trị tăng này chủ yếu là tăng giá trị doanh thu cung cấp hàng hóa dịch vụ là: **100.224** triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác tăng: **859** triệu đồng.

• Về chi phí:

Qua biểu số liệu về doanh thu, thu nhập và chi phí trên, nhận thấy:

So với quý 2 năm 2023 thì doanh thu và thu nhập khác quý 2 năm 2024 có tỷ lệ tăng là **23,59%**. Tuy nhiên về tổng chi phí so với quý 2 năm 2023 thì tổng chi phí quý 2 năm 2024 có tỷ lệ tăng là **25,76%**.

Nguyên nhân cơ bản: Ngoài các yếu tố, các nội dung chi phí tăng, giảm tương ứng với tỷ lệ tăng, giảm doanh thu như: Phí sử dụng KCHT đường sắt, phí điều hành giao thông vận tải, chi phí các sản phẩm tác nghiệp liên quan đến công tác tổ chức chạy tàu ... thì nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế quý 2/2024 giảm **-6.418** triệu đồng so với quý 2/2023 còn do một số nguyên nhân cụ thể như: giá nguyên, nhiên vật liệu tăng do lạm phát, chiến tranh tại nhiều nơi trên thế giới; phát sinh thêm các chi phí chuyển tải, phục vụ hành khách do sự cố sạt lở

các chi phí chuyên tải, phục vụ hành khách do sự cố sạt lở 02 hầm Bãi Gió và Chi Thạnh trong quý 2/2024; tăng phí điều hành giao thông vận tải đường sắt, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Q2/2024	Q2/2023	So sánh	
					Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6=4-5	7=6/5
1	Tấn xếp hàng hóa	Tấn	141.819	162.061	-20.242	-12,5%
2	Tấn Km hàng hoá	1000 T.km	186.833	207.637	-20.804	-10,0%
3	Hành khách	Khách	843.846	719.614	124.232	17,3%
4	Hành khách - Km	1000 hk.km	379.822	306.680	73.142	23,8%
5	Tấn xếp hành lý	Tấn	891	1.710	-819	-47,9%
6	Tấn Km hành lý	1000 T.km	708	1.352	-644	-47,6%
7	TKm tính đổi	1000 T.km	567.363	515.669	51.694	10,0%

Qua số liệu về sản lượng cho thấy tỷ lệ tăng sản lượng về tấn Km tính đổi quý 2 năm 2024 tăng so quý 2 năm 2023 là **10%**. Tuy nhiên về chi phí điều hành GTVT quý 2 năm 2024 tăng so quý 2 năm 2023 là **54.130** triệu đồng (447.724 – 393.594 = 54.130), tương ứng với tỷ lệ tăng là **13,75%**.

Như vậy, tỷ lệ chi phí ĐH GTVT tăng hơn tỷ lệ tăng sản lượng (13,75% so với 10%). Nguyên nhân của việc tăng chi phí ĐH GTVT là do đơn giá nhiên liệu mua vào phục vụ cho sức kéo tăng **7,25%** (Đơn giá nhiên liệu Q2/2023 là 17.114 đồng/lít so với quý 2/2024 là 18.355 đồng/lít).

Công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn xin giải trình các lý do lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả kinh doanh quý 2 năm 2024 thay đổi từ 10% trở lên để Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT Cty;
- Tổng Giám đốc Cty;
- Trưởng ban kiểm soát Cty;
- P. CNTT-TK;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Thái Văn Truyền